

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về khen thưởng trong hoạt động
khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế giải thưởng Tạ Quang Bửu;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 4351/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của UBND thành phố về việc quy định về khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:
Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục và hình thức khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố. Trong đó, thành tích về giải thưởng chất lượng quốc gia được khen thưởng cho tổ chức, doanh nghiệp; các thành tích khác được khen thưởng cho tác giả.

Điều 3. Nguyên tắc xét thưởng

1. Chính xác, công khai, khách quan, công bằng, kịp thời.
2. Mỗi thành tích chỉ được xét khen thưởng một lần theo Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không thưởng thêm đối với các trường hợp đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng trước đó.
3. Kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
4. Đảm bảo thủ tục hồ sơ, quy trình xét duyệt và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo quy định.
5. Không xem xét các hồ sơ đang có tranh chấp về quyền tác giả hoặc có khiếu nại, tố cáo về nội dung và kết quả liên quan đến hồ sơ xét khen thưởng.
6. Việc đăng ký đề nghị xét khen thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
7. Các tổ chức, cá nhân đề nghị xét khen thưởng chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các hồ sơ của mình và tuân thủ các quy định hiện hành.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG,
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG**

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Công trình khoa học và công nghệ
 - a) Công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố hoặc công trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp quốc gia thực hiện và ứng dụng trên địa bàn thành

phố Đà Nẵng, đáp ứng đủ 02 tiêu chuẩn sau đây:

- Đã được Hội đồng khoa học và công nghệ ở cấp tương ứng nghiệm thu và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận kết quả ở mức Đạt trở lên;

- Được ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm (tính từ thời điểm nghiệm thu công trình đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng) và mang lại hiệu quả thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ của thành phố. Sở Khoa học và Công nghệ xin ý kiến chuyên gia hoặc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ để xem xét đánh giá về hiệu quả ứng dụng của kết quả nghiên cứu, từ đó lựa chọn công trình khoa học và công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng.

b) Công trình khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện và ứng dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đáp ứng đủ 02 tiêu chuẩn sau đây:

- Đã được cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc được cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

- Được ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm (tính từ thời điểm nghiệm thu công trình đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng) và mang lại hiệu quả thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ của thành phố. Sở Khoa học và Công nghệ xin ý kiến chuyên gia hoặc tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ để xem xét đánh giá về hiệu quả ứng dụng của kết quả nghiên cứu, từ đó lựa chọn công trình khoa học và công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng.

c) Sở Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn đánh giá về hiệu quả ứng dụng đối với các công trình khoa học và công nghệ để lựa chọn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng.

2. Sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ, có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là thành phố Đà Nẵng, được cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian không quá 03 năm tính đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng và còn hiệu lực tại thời điểm xét khen thưởng.

3. Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ, có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là thành phố Đà Nẵng, được cấp văn bằng bảo hộ trong thời gian không quá 03 năm tính đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng và còn hiệu lực tại thời điểm xét khen thưởng.

4. Bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học uy tín (sau đây viết tắt là bài báo khoa học), có địa chỉ của tác giả ghi trên bài báo là thành phố Đà Nẵng, được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét lựa chọn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở tư vấn của chuyên gia

hoặc Hội đồng khoa học và công nghệ. Thời gian công bố của bài báo khoa học (tính theo thời điểm công bố của tạp chí) không quá 02 năm tính đến ngày 31 tháng 10 của năm xét khen thưởng.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn đánh giá đối với các bài báo khoa học để lựa chọn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng.

5. Đối với các giải thưởng về khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và các giải thưởng khác của quốc gia (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, quốc gia): Cá nhân được khen thưởng đang sinh sống hoặc học tập, lao động tại thành phố Đà Nẵng; Đối với trường hợp đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia thì tổ chức, doanh nghiệp được đề nghị xét khen thưởng phải có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ;
- b) Đạt Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;
- c) Đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam;
- d) Đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia;
- đ) Đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc;
- e) Đạt giải tại Cuộc thi Sáng chế quốc gia;
- g) Đạt Giải thưởng Tạ Quang Bửu;
- h) Đạt Giải thưởng Trần Đại Nghĩa;
- i) Đạt Giải thưởng Kovalevskaia;
- k) Đạt Giải thưởng Nhân tài Đất Việt.

Điều 5. Hình thức khen thưởng và mức thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen kèm tiền thưởng với mức thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định khen thưởng (sau đây viết tắt là mức lương cơ sở) đối với các trường hợp cụ thể sau đây:

1. Công trình khoa học và công nghệ được khen thưởng: 20 lần mức lương cơ sở/công trình.
2. Sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ: 20 lần mức lương cơ sở/sáng chế.
3. Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ: 15 lần mức lương cơ sở/giải pháp.
4. Bài báo khoa học:
 - a) Bài báo khoa học được lựa chọn: 01 lần mức lương cơ sở/bài báo.
 - b) Bài báo khoa học xuất sắc: 02 lần mức lương cơ sở/bài báo.

5. Đối với các giải thưởng về khoa học và công nghệ của bộ, ngành, quốc gia:

a) Đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ: 15 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

b) Đạt giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ: 12 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

c) Đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam:

- Giải nhất: 10 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải nhì: 08 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải ba: 05 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải khuyến khích: 03 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

d) Đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia:

- Giải vàng chất lượng quốc gia: 10 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải thưởng chất lượng quốc gia: 05 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải thưởng chất lượng khu vực và quốc tế: 15 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

đ) Đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc hoặc Cuộc thi Sáng chế quốc gia:

- Giải nhất: 08 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải nhì: 05 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải ba: 03 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải khuyến khích: 01 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

e) Đạt Giải thưởng Tạ Quang Bửu:

- Đạt Giải thưởng dành cho tác giả của công trình khoa học: 10 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Đạt Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ: 05 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

g) Đạt Giải thưởng Trần Đại Nghĩa: 10 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

h) Đạt Giải thưởng Kovalevskaia: 08 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

i) Đạt Giải thưởng Nhân tài Đất Việt.

- Giải nhất: 08 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải nhì: 05 lần mức lương cơ sở/giải thưởng;

- Giải ba: 03 lần mức lương cơ sở/giải thưởng.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hồ sơ gửi xét khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân gửi các hồ sơ sau đây về Sở Khoa học và Công nghệ để xét khen thưởng:

1. Văn bản đề nghị xét khen thưởng của các tổ chức, cá nhân;
2. Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;
3. Các tài liệu chứng minh đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng nêu tại Điều 4, trong đó:

a) Công trình khoa học và công nghệ:

- Bản sao có chứng thực Biên bản họp Hội đồng khoa học và công nghệ nghiệm thu công trình khoa học và công nghệ ở cấp quản lý tương ứng;

- Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng vào thực tiễn của công trình có xác nhận của tác giả và đơn vị triển khai ứng dụng.

b) Sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ: Bản sao có chứng thực văn bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng bảo hộ.

c) Bài báo khoa học: Bản sao bài báo khoa học.

d) Các giải thưởng về khoa học và công nghệ của bộ, ngành, quốc gia:

- Bản sao có chứng thực văn bản chứng nhận đạt giải;

- Tài liệu chứng minh cá nhân được đề nghị xét khen thưởng đang sinh sống hoặc học tập, lao động tại thành phố Đà Nẵng hoặc tổ chức, doanh nghiệp được đề nghị xét khen thưởng có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 7. Hồ sơ Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ.

2. Biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền (trừ các trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này).

3. Văn bản thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng.

Điều 8. Thời gian và trình tự thực hiện việc xét khen thưởng

1. Thời gian xét khen thưởng:

Việc xét khen thưởng được tiến hành hằng năm.

2. Trình tự thực hiện:

a) Sở Khoa học và Công nghệ nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng thường xuyên, liên tục trong năm. Thời hạn nhận hồ sơ trong năm xét khen thưởng là đến ngày 31 tháng 10 hằng năm;

b) Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thẩm định hồ sơ; trong trường hợp cần thiết Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc Hội đồng khoa học và công nghệ hoặc các ngành có liên quan; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

c) Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thẩm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định trong tháng 4 hằng năm;

d) Công bố kết quả và trao giải thưởng vào Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam hoặc vào thời điểm phù hợp tùy tình hình thực tế của thành phố.

3. Đối với những trường hợp cần xét khen thưởng đảm bảo tính kịp thời, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ thành phố được bố trí trong dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố.

Điều 10. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo

1. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo trong việc khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân được khen thưởng bị phát hiện có hành vi gian lận trong việc kê khai hồ sơ đề nghị xét khen thưởng hoặc vi phạm các quy định của Nghị quyết này hoặc vi phạm các quy định pháp luật khác làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của thành phố Đà Nẵng thì Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào mức độ vi phạm để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi, hủy bỏ kết quả khen thưởng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&CN (Vụ Pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND TP; Đoàn ĐBQH TP;
- UBND, UBMTTQVN TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND TP;
- Các sở, ngành, đoàn thể TP;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ các quận, huyện;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT TTVN tại ĐN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục

MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG HOẠT ĐỘNG KH&CN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với tổ chức: Tên tổ chức; Địa điểm trụ sở chính; Điện thoại, fax, địa chỉ email; địa chỉ trang tin điện tử.

- Đối với cá nhân: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Học hàm/học vị; Nghề nghiệp; Chức vụ, đơn vị công tác (nếu có); Thông tin liên hệ (Địa chỉ thường trú, số điện thoại, địa chỉ email).

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

- Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng theo Nghị quyết về khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

- Giới thiệu tóm tắt về công trình, giải pháp, thành tích... đề nghị khen thưởng.

- Các giải thưởng, bằng khen đã đạt được đối với công trình, giải pháp, thành tích... nêu trên.

Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin nêu tại Báo cáo này là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các hồ sơ của mình đồng thời tuân thủ các quy định hiện hành./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ¹

(Ký, đóng dấu)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN BÁO CÁO²

¹ Nếu cá nhân báo cáo hiện đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp...

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ tên

Đối với tổ chức: Ký, đóng dấu

